TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 432/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1994

Bị đơn: Ông Đoàn Hữu L, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 154/170/44 đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: Số 85/9 đường P, tổ 37, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Đoàn Hữu L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Đoàn Hữu L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/5/2017).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Đoàn Hữu L xác định có 01 con chung tên Đoàn Thị Bảo T, sinh ngày 23/3/2012. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đoàn Thị Bảo T cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Hữu L có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều N và ông Đoàn Hữu L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu số AA/2017/0026985 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND Phường B, Quận T, Tp. HCM (GCNKH số 85, đăng ký ngày 19/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh